

Số: **474** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **22** tháng **8** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 50 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ 1-17, PHƯỜNG AN KHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: *Theo danh sách đính kèm 50 hồ sơ.*
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 23 tháng 7 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 50 hồ sơ.*

- 2.1. Tên:
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
2.4. Mã số thuế (nếu có):
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

- 3.1.1. Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 68 phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức.
Nay là Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 145 phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.
3.1.2. Địa chỉ tại: Số 5 đường D6 (Khu đô thị mới Thủ Thiêm), phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức (nay là phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh).
Vị trí thửa đất: Vị trí: 2, đường Mai Chí Thọ (đoạn từ hầm Sông Sài Gòn đến nút giao Cát Lái – Xa lộ Hà Nội).
3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá:m². - Giá đất cụ thể: m² - Giá trúng đấu giá: m² - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: 3.1.4. Diện tích thửa đất: 11369,5 m² - Diện tích sử dụng chung: 11369,5 m² - Diện tích sử dụng riêng: m² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m² - Diện tích đất trong hạn mức: m² - Diện tích đất ngoài hạn mức: m² - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: - Ổn định lâu dài ☒ - Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... - Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../..... 3.1.9. Hình thức sử dụng đất: 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT79303 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.	3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: <i>Theo danh sách đính kèm 50 hồ sơ.</i> 3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình: 3.2.2. Diện tích xây dựng: m² 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m². 3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng:. 3.2.5. Số tầng: 24 tầng + 03 hầm + tum thang Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT 3.2.6. Nguồn gốc: 3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2023.
--	--

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP Quốc Lộc Phát;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 189/2025

ml

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Lê Thành Phương

DANH SÁCH 50 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KẾT HỢP NHÀ Ở CAO TẦNG LÔ
117 - PHƯỜNG AN KHÁNH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Đính kèm Phiếu chuyển số: 1.404.434 /PCTT-VPĐK-ĐK ngày 22/08/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
1	189	Bà: NGUYỄN LÊ KIM CƯỜNG Năm sinh: 1970, CCCD số: 080170008570 Địa chỉ: 164A, Tổ 26, KP3, phường Bình Trưng, Tp HCM Ông: NGUYỄN XUÂN HÒA Năm sinh: 1970, CCCD số: 052070008516 Địa chỉ: 177/8 Thích Quảng Đức, Phường Đức Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	A.01.06	Văn phòng số 1.06 - Tầng 1 - Tháp A	90	99,8	Văn phòng
2	190	Ông: PHAN HỒNG THỦY Năm sinh: 1981; CCCD số 034081017520 Địa chỉ: 8A/1D1 Thái Văn Lung, Phường Sài Gòn, TP. HCM Bà: TRẦN THIÊN HỒNG VÂN Năm sinh: 1981; CCCD số 079181031905 Địa chỉ: A1-18.10, số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. HCM	A.12B.01	Căn hộ số 14.01 (12B.01) - Tầng 14 (12B) - Tháp A	73,5	79,5	Căn hộ
3	191	Bà: LÊ NGỌC TIỀN Năm sinh: 1998, CCCD số: 079198015488 Địa chỉ: 384 Nguyễn Trãi, Phường An Đông, Tp.HCM	A.01.12A	Văn phòng 1.13 (1.12A) - Tầng 1 - Tháp A	101,8	110,9	Văn phòng
4	192	Ông NGUYỄN KHÔI Năm sinh: 1962 ; CCCD số: 001062012427 Địa chỉ: 8/4 Đường 45, Khu biệt thự Lan Anh, Phường An Khánh, TP. HCM Bà NGÔ THỊ ÁI LINH Năm sinh: 1964 ; CCCD số: 008164000039 Địa chỉ: 8/4 Đường 45, Khu biệt thự Lan Anh, phường An Khánh, TP. HCM	A.12B.11	Căn hộ số 14.11 (12B.11) - Tầng 14 (12B) - Tháp A	121,9	132,5	Căn hộ
5	193	Bà: NGUYỄN LÊ KIM CƯỜNG Năm sinh: 1970, CCCD số: 080170008570 Địa chỉ: 164A, Tổ 26, KP3, phường Bình Trưng, Tp.HCM Ông: NGUYỄN XUÂN HÒA Năm sinh: 1970, CCCD số: 052070008516 Địa chỉ: 177/8 Thích Quảng Đức, Phường Đức Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	A.02.07	Căn hộ số 2.07 - Tầng 2 - Tháp A	121,7	131,1	Căn hộ
6	194	Bà: LÊ NGỌC TIỀN Năm sinh: 1998, CCCD số: 079198015488 Địa chỉ: 384 Nguyễn Trãi, Phường An Đông, Tp.HCM	A.02.15	Căn hộ số 2.15 - Tầng 2 - Tháp A	133,2	142,8	Căn hộ
7	195	Ông: VÕ NGỌC QUANG Năm sinh: 1983, Số CCCD: 079083007021 Nơi thường trú: 1283 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP. HCM	A.12B.12	Căn hộ số 14.12 (12B.12) - Tầng 14 (12B) - Tháp A	79,9	86,2	Căn hộ
8	196	Ông: NGUYỄN NHƯ LONG Năm sinh: 1985; CCCD số 079085004869 Địa chỉ: 483/10 Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, TP. HCM Bà: ĐỖ QUỲNH TRANG Năm sinh: 1990; CCCD số 075190000560 Địa chỉ: 8 Đường 8, KP4, phường Thủ Đức, TP. HCM	A.15.03A	Căn hộ số 15.04 (15.03A) - Tầng 15 - Tháp A	66,1	73,3	Căn hộ
9	197	Ông: TRẦN VINH HỒNG Năm sinh: 1963; CCCD số 079063018650 Địa chỉ: 67/2 Lý Long Tường, phường Tân Hưng, TP. HCM	A.15.06	Căn hộ số 15.06 - Tầng 15 - Tháp A	65,8	71,1	Căn hộ
10	202	Bà: HUỲNH BĂNG THANH Năm sinh: 1974; CCCD số: 001174022798 Địa chỉ: 15B4 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP. HCM Ông: NGUYỄN HUỲNH LỘC Năm sinh: 1968; CCCD số: 075068000326 Địa chỉ: 223Bis Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. HCM	A.15.10	Căn hộ số 15.10 - Tầng 15 - Tháp A	162,4	173,5	Căn hộ
11	203	Bà: LÊ NGỌC TIỀN Năm sinh: 1998, CCCD số: 079198015488 Địa chỉ: 384 Nguyễn Trãi, Phường An Đông, Tp.HCM	A.03.12A	Căn hộ số 3.13 (3.12A) - Tầng 3 - Tháp A	118,2	128,4	Căn hộ
12	207	Ông: TRẦN TUẤN ANH Năm sinh: 1972; CCCD số 001072041356 Địa chỉ: 12D Nguyễn Quang Bích, phường Tân Bình, TP.HCM	A.15.12A	Căn hộ số 15.13 (15.12A) - Tầng 15 - Tháp A	83,3	91,4	Căn hộ
13	208	Bà: LÊ NGỌC TIỀN Năm sinh: 1998, CCCD số: 079198015488 Địa chỉ: 384 Nguyễn Trãi, Phường An Đông, Tp.HCM	A.03.12B	Căn hộ số 3.14 (3.12B) - Tầng 3 - Tháp A	243	266,2	Căn hộ
14	209	Bà: NGUYỄN THỊ LIÊN Năm sinh: 1979; Số CCCD: 024179000044 Địa chỉ: B11.02 Cc Sadora, phường An Khánh, TP. HCM Ông: PHAN CHÍ VĨNH Năm sinh: 1959; Số CCCD: 045059000056 Địa chỉ: B11.02 Cc Sadora, Số 2, phường An Khánh, TP.HCM	A.16.01	Căn hộ số 16.01 - Tầng 16 - Tháp A	73,7	79,3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
15	210	Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN Năm sinh: 1964; CCCD số 079164011268 Địa chỉ: 324A Bình Quới, phường Bình Quới, TP. HCM Ông: THÁI THANH TÙNG Năm sinh: 1964; CCCD số 079064010648 Địa chỉ: 324A Bình Quới, phường Bình Quới, TP. HCM	A.08.08	Căn hộ số 8.08 - Tầng 8 - Tháp A	71,3	77,6	Căn hộ
16	211	Ông: NGUYỄN HOÀNG Năm sinh: 1988; CCCD số 001088021478 Địa chỉ: 16 Đường 69A, phường Cát Lái, TP. HCM Bà: NGUYỄN KHOA TỐC TIẾN Năm sinh: 1989; CCCD số 079189013270 Địa chỉ: 16 Đường 69A, phường Cát Lái, TP. HCM	A.16.03A	Căn hộ số 16.04 (16.03A) - Tầng 16 - Tháp A	66,2	73,5	Căn hộ
17	212	Bà: NGUYỄN THỊ NHUNG Năm sinh: 1969; CCCD số 079169031972 Địa chỉ: 374B Phan Văn Khỏe, Phường Bình Tây, Tp.HCM Ông: NGUYỄN NGỌC MINH Năm sinh: 1959; CCCD số 066059003184 Địa chỉ: 144 Phùng Văn Cung, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM	A.08.12A	Căn hộ số 8.13 (8.12A) - Tầng 8 - Tháp A	90	97,8	Căn hộ
18	213	Bà: PHÙNG THỊ PHƯƠNG THÚY Năm sinh: 1990; CCCD số 077190005697 Địa chỉ: RG B-29.04 c/c Rivergate 151 Bến Vân Đồn, Phường Khánh Hội, TP. HCM	A.16.05	Căn hộ số 16.05 - Tầng 16 - Tháp A	64,2	69,5	Căn hộ
19	214	Ông: LÊ VĂN TUẤN Năm sinh: 1966; CCCD số 079066010454 Địa chỉ: 742/6C Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, TP.HCM Bà: TRẦN THỊ MỘNG THU Năm sinh: 1966; CCCD số 079166018193 Địa chỉ: 742/6C Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, TP.HCM	A.09.03	Căn hộ số 9.03 - Tầng 9 - Tháp A	73,2	80	Căn hộ
20	215	Ông: ĐỒNG TIẾN PHONG Năm sinh: 1977; CCCD số 030077024716 Địa chỉ: 242/127 Bà Hom, Phường Phú Lâm, TP. HCM Bà: ĐỒNG THỊ HIỀN Năm sinh: 1978; CCCD số 030178007922 Địa chỉ: 242/127 Bà Hom, Phường Phú Lâm, TP. HCM	A.16.08	Căn hộ số 16.08- Tầng 16 - Tháp A	72,2	77,6	Căn hộ
21	216	Ông: NGUYỄN AN DUY Năm sinh: 1974; CCCD số 087074016040 Địa chỉ: Căn hộ số 16.01B Khu chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ lô Z2, số 02 đường 60-TML phường Cát Lái, TP. HCM Bà: NGUYỄN THỊ THẮNG Năm sinh: 1974; CCCD số 079174004619 Địa chỉ: Căn hộ số 16.01B Khu chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ lô Z2, số 02 đường 60-TML phường Cát Lái, TP. HCM	A.09.08	Căn hộ số 9.08 - Tầng 9 - Tháp A	71,2	77,6	Căn hộ
22	224	Ông: TRẦN NĂNG TIẾN Năm sinh: 1980; CCCD số 079080021121 Địa chỉ: 19/13A Bình Thới, phường Phú Thọ, TP. HCM Ông/Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN Năm sinh: 1980; CCCD số 079180007693 Địa chỉ: 19/13A Bình Thới, phường Phú Thọ, TP. HCM	A.10.01	Căn hộ số 10.01 - Tầng 10 - Tháp A	70,7	77,3	Căn hộ
23	225	Bà: HUỖNH LỆ LIÊN Năm sinh: 1981; CCCD số 079181008449 Địa chỉ: A17.09 Chung cư Millennium, 132 Bến Vân Đồn, Phường Khánh Hội, TP. HCM	A.16.09	Căn hộ số 16.09 - Tầng 16 - Tháp A	69,4	75,2	Căn hộ
24	238	Ông: VŨ MẠNH KHOA Năm sinh: 1983; CCCD số 031083022478 Địa chỉ: Căn hộ A2-07.145 Tháp A2, Chung cư Sarimi, số 47 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Khánh, TP. HCM	A.10.03	Căn hộ số 10.03 - Tầng 10- Tháp A	73,2	79,9	Căn hộ
25	239	Bà: DƯƠNG QUỲNH HƯƠNG Năm sinh: 1969; CCCD số 001169027726 Địa chỉ: 60G9, Giang Văn Minh, Phường An Khánh, TP.HCM Ông: NGUYỄN THẾ HƯNG Năm sinh: 1965; CCCD số 001065026335 Địa chỉ: 60G9, Giang Văn Minh, Phường An Khánh, TP.HCM	A.16.10	Căn hộ số 16.10 - Tầng 16 - Tháp A	162	173,1	Căn hộ
26	240	Ông: LÊ QUANG LONG Năm sinh: 1974; CCCD số 040074000175 Địa chỉ: 21Bis Hồ Biểu Chánh, Phường Phú Nhuận, TP.HCM Bà: NGUYỄN VŨ CẨM LÊ Năm sinh: 1974; CCCD số 001174034098 Địa chỉ: 1.04 Lô A C/c 44 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, TP. HCM	A.10.12A	Căn hộ số 10.13 (10.12A) - Tầng 10 - Tháp A	88,5	96,5	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
27	241	Ông HUỖNH CHÍ DŨNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 079077009793 Địa chỉ: 743/18 Đường Hồng Bàng, Phường Bình Tây, TP.HCM Bà TĂNG BỘI THY Năm sinh: 1977; CCCD số: 079177006618 Địa chỉ: 743/18 Đường Hồng Bàng, Phường Bình Tây, TP.HCM	A.17.06	Căn hộ số 17.06 - Tầng 17 - Tháp A	66	71,3	Căn hộ
28	242	Ông/Bà: NGUYỄN THỊ NGÀ Năm sinh: 1967; CCCD số 075167000364 Địa chỉ: A4-29-04 Số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM	A.11.01	Căn hộ số 11.01 - Tầng 11 - Tháp A	71,6	77,8	Căn hộ
29	243	Bà: NGUYỄN THỊ THU HIỀN Năm sinh: 1996; CCCD số 045196002160 Địa chỉ: A17.08 The Opera Residence, 5 đường D6, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh. Ông: TRẦN TRỌNG HẢI Năm sinh: 1973; CCCD số 079073021357 Địa chỉ: A17.08 The Opera Residence, 5 đường D6, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.	A.17.08	Căn hộ số 17.08 - Tầng 17 - Tháp A	72,2	77,6	Căn hộ
30	244	Bà: ĐINH THỊ HỒNG TÂM Năm sinh: 1977; CCCD số 042177000401 Địa chỉ: 1B F1 Đại Kim- Định Công, Tò 2, phường Định Công, TP. Hà Nội	A.11.03	Căn hộ số 11.03 - Tầng 11 - Tháp A	73,1	79,8	Căn hộ
31	249	Bà: ĐẶNG THU NGÀ Năm sinh: 1961; Số CCCD: 079161020248 Địa chỉ: 628 đường 3/2, Phường Diên Hồng, TP. HCM	A.11.06	Căn hộ số 11.06 - Tầng 11 - Tháp A	64,8	70,9	Căn hộ
32	250	Bà: DƯƠNG VIỆT LINH Năm sinh: 1992; CCCD số 049092006469 Địa chỉ: Số nhà 87,89,91 Đường Man Thiện, phường Hòa Cường, Đà Nẵng	A.17.09	Căn hộ số 17.09 - Tầng 17 - Tháp A	69,5	75,3	Căn hộ
33	251	Bà: ĐẶNG THU NGÀ Năm sinh: 1961; Số CCCD: 079161020248 Địa chỉ: 628 đường 3/2, Phường Diên Hồng, TP. HCM	A.11.07	Căn hộ số 11.07 - Tầng 11 - Tháp A	63,7	69,8	Căn hộ
34	252	Bà: TRẦN DƯƠNG TÚ KHANH Năm sinh: 1985; CCCD số 095185000102 Địa chỉ: 70 Đường 232 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, TP.HCM Ông: TRIỆU PHI HUY Năm sinh: 1979; CCCD số 095079000121 Địa chỉ: 70 Đường 232 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, TP.HCM	A.17.10	Căn hộ số 17.10 - Tầng 17 - Tháp A	161,4	172,4	Căn hộ
35	253	Ông: VÕ NGỌC QUANG Năm sinh: 1983; Số CCCD: 079083007021 Nơi thường trú: 1283 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, Tp. HCM	A.11.12	Căn hộ số 11.12 - Tầng 11 - Tháp A	77,9	84,4	Căn hộ
36	254	Ông: NGUYỄN THẮNG LUÂN Năm sinh: 1992; CCCD số 001092002304 Địa chỉ: Căn hộ chung cư số 1709-M1, tòa nhà hỗn hợp cao tầng CT1, công trình cao tầng CT1-CT2, Dự án công trình hỗn hợp nhà ở - Ô đất ký hiệu 017-HH1-Khu ĐTM Tây Hồ Tây, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội Bà: HÒA THỊ MINH Năm sinh: 1992; CCCD số 034192009577 Địa chỉ: Căn hộ chung cư số 1709-M1, tòa nhà hỗn hợp cao tầng CT1, công trình cao tầng CT1-CT2, Dự án công trình hỗn hợp nhà ở - Ô đất ký hiệu 017-HH1-Khu ĐTM Tây Hồ Tây, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	A.12.02	Căn hộ số 12.02 - Tầng 12 - Tháp A	50,9	54,9	Căn hộ
37	255	Bà: LÊ THỊ THÚY KIỀU Năm sinh: 1994; Số CCCD: 083194007814 Địa chỉ: 84D Ấp Phú Hữu, phường Phú Tân, Bến Tre	A.17.11	Căn hộ số 17.11 - Tầng 17 - Tháp A	122,9	132,8	Căn hộ
38	259	Ông: VÕ NGỌC QUANG Năm sinh: 1983; Số CCCD: 079083007021 Nơi thường trú: 1283 Phạm Thế Hiển, Phường Chánh Hưng, TP. HCM	A.17.12	Căn hộ số 17.12 - Tầng 17 - Tháp A	82,2	88,4	Căn hộ
39	260	Bà: PHAN THỊ MAI HOA Năm sinh: 1960; CCCD số 079160028878 Địa chỉ: 192C Bình Thới, phường Hòa Bình, TP. HCM Ông: PHÙNG VĂN HÙNG Năm sinh: 1959; CCCD số 048059002202 Địa chỉ: 192C Bình Thới, phường Hòa Bình, TP. HCM	A.12.03	Căn hộ số 12.03 - Tầng 12 - Tháp A	73,7	80,2	Căn hộ
40	261	Bà: BÙI THỊ THANH XUÂN Năm sinh: 1954; CCCD số 001154009630 Địa chỉ: T07 0712B Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội	A.12.08	Căn hộ số 12.08 - Tầng 12 - Tháp A	70,8	77,3	Căn hộ
41	264	Ông: NGUYỄN MINH HẢI Năm sinh: 1963; CCCD số 038063032366 Địa chỉ: 8 Lầu 1, Phan Phú Tiên, Phường Chợ Lớn, TP.HCM Bà: NGUYỄN THỊ TUYẾT Năm sinh: 1962; CCCD số 079162011394 Địa chỉ: 8 Lầu 1, Phan Phú Tiên, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	A.17.12A	Căn hộ số 17.13 (17.12A)- Tầng 17 - Tháp A	81,7	90,2	Căn hộ

ML

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
42	265	Bà HUỖNH THỊ NHA TRANG Năm sinh: 1971; CCCD số: 079171006789 Địa chỉ: 45 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. HCM Ông PHAN QUANG CHÁT Năm sinh: 1962; CCCD số: 079062006789 Địa chỉ: 45 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. HCM	A.12.10	Căn hộ số 12.10 - Tầng 12 - Tháp A	162	173,8	Căn hộ
43	266	Ông: LÊ XUÂN HIỆP Năm sinh: 1969; CCCD số: 038069031308 Địa chỉ: 46 Nguyễn Quý Đức, phường Bình Trưng, TP.HCM Bà: HOÀNG THỊ HỒNG HẠ Năm sinh: 1969; CCCD số: 001169018381 Địa chỉ: 46 Nguyễn Quý Đức, phường Bình Trưng, TP.HCM	A.12A.03	Căn hộ số 13.03 (12A.03) - Tầng 13 (12A) - Tháp A	74,2	81,7	Căn hộ
44	267	Ông: TRẦN TRỌNG HẢI Năm sinh: 1973; CCCD số: 079073021357 Địa chỉ: A17.08 The Opera Residence, 5 đường D6, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.	A.12A.08	Căn hộ số 13.08 (12A.08) - Tầng 13 (12A) - Tháp A	70,8	77,3	Căn hộ
45	268	Bà: NGUYỄN THỊ MỸ NGÀ Năm sinh: 1972; CCCD số 070172000007 Địa chỉ: Số nhà 25/17-19 Đường Lê Duy Nhuận, Phường Bảy Hiền, TP. HCM	A.18.03	Căn hộ số 18.03 - Tầng 18 - Tháp A	76,3	82,7	Căn hộ
46	269	Ông BÙI CHÍ HÙNG VŨ Năm sinh: 1974; CCCD số: 083074002117 Địa chỉ: 109 Mỹ Hoàng, Phường Tân Hưng, TP. HCM Bà: NGÔ THỊ MỸ NGÂN Năm sinh: 1975; CCCD số: 083175000010 Địa chỉ: 109 Mỹ Hoàng, Phường Tân Hưng, TP. HCM	A.12A.11	Căn hộ số 13.11 (12A.11) - Tầng 13 (12A) - Tháp A	122	132,6	Căn hộ
47	270	Bà: TRẦN MAI HƯƠNG Năm sinh: 1981; CCCD số 075181013012 Địa chỉ: 32/4 Đường 11, KP1, phường Thủ Đức, Tp.HCM	A.18.03A	Căn hộ số 18.04 (18.03A)- Tầng 18 - Tháp A	66,2	73,9	Căn hộ
48	271	Bà: NGUYỄN THỊ HẬU Năm sinh: 1990; CCCD số 033190002655 Địa chỉ: 56A Ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, Hà Nội Ông: LÊ THANH SƠN Năm sinh: 1978; CCCD số 001078018623 Địa chỉ: 56A Ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, Hà Nội	A.18.09	Căn hộ số 18.09- Tầng 18 - Tháp A	69,6	75,4	Căn hộ
49	272	Ông: TRẦN VĨNH HỒNG Năm sinh: 1963; CCCD số 079063018650 Địa chỉ: 67/2 Lý Long Tường, phường Tân Hưng, TP. HCM	A.18.06	Căn hộ số 18.06 - Tầng 18 - Tháp A	66,1	71,4	Căn hộ
50	273	Ông: NGUYỄN NHẬT Năm sinh: 1961; CCCD số 042061000007 Địa chỉ: A1-48.11 số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP.HCM Bà: MAI THỊ THẢO Năm sinh: 1964; CCCD số 042164000002 Địa chỉ: A1-48.11 Số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM	A.18.10	Căn hộ số 18.10 - Tầng 18 - Tháp A	160,8	171,8	Căn hộ

ml

